

Bản án số: 177/2024/HS-PT
Ngày 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 165/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Đức M do có kháng cáo của bị cáo Bùi Đức M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Đức M, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc doanh nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Q và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03 tháng 7 năm 2024; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Viết Nam - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên Nhân Ái, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị hại: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Nhà số 16/74 tổ dân phố T 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất và Thương mại Đức Chiến (sau đây viết tắt là Công ty Đức Chiến) có trụ sở tại thôn Bón Ngạn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định và Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ vận tải Hải Nam (sau đây viết tắt là Công ty Hải Nam) có trụ sở tại thôn Đ 2, xã Tân

Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (do bị cáo Bùi Đức M làm Giám đốc) có kí hợp đồng kinh tế mua bán thép tấm các loại; bên mua là Công ty Đức Chiến, bên bán Công ty Hải Nam. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Hải Nam còn nợ tiền đặt cọc mua hàng của Công ty Đức Chiến khoảng 1.900.000.000 đồng. Ngày 16 tháng 7 năm 2023, Công ty Đức Chiến có giấy ủy quyền cho ông Đỗ Văn L thực hiện việc đòi nợ đối với Công ty Hải Nam.

Sáng ngày 29 tháng 11 năm 2023, ông L đến Văn phòng Công ty Hải Nam ở thôn Đ 2, xã Tân Dân, huyện An Lão gặp M để đòi nợ. Giữa hai bên đã xảy ra cãi vã, xô xát với nhau; M hắt chén nước vào mặt ông L, sau đó ra góc phòng lấy 01 bình chữa cháy tiến về phía ông Long. Chị Nguyễn Thị N là vợ của M ra can ngăn nên M cầm bình chữa cháy cất vào góc phòng. Sau đó, L và M tiếp tục chỉ tay vào mặt nhau, lời qua tiếng lại một lúc thì ông L bỏ đi. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, ông L lại điều khiển xe ô tô đến văn phòng Công ty Hải Nam, trên xe có gắn băng rôn in dòng chữ “*chúng tôi yêu cầu ông Bùi Đức M giám đốc công ty cổ phần đầu tư TM và DV vận tải Hải Nam trả tiền lại cho chúng tôi đã hơn 1 năm*”. Hai bên lại cãi vã, chửi bới nhau. M cầm 01 bình xịt hình trụ tròn, đường kính 06cm, dài 28cm bằng kim loại, vỏ màu đen, trên vỏ bình ghi chữ “bình xịt côn trùng” đi ra, giơ lên đập 03 nhát từ trên xuống dưới, trong đó 02 nhát trúng vào vai trái, 01 nhát vào đỉnh đầu làm ông L bị chảy máu đầu. Mọi người ra can ngăn, ông L gọi điện thoại trình báo Công an xã Tân Dân. Khi lực lượng Công an đến thì ông L điều khiển xe ô tô đến Bệnh viện Đa khoa An Lão cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 944/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 25-12-2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Ông L bị thương tích rách da vùng đỉnh đầu để lại sẹo kích thước nhỏ, không tụ máu nội sọ, không tổn thương nhu mô não, không tổn thương xương sọ, xương hàm mặt. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông L tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Đức M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Đức M khai nhận: Do bị hại đã nhiều lần có hành vi xúc phạm, thách thức và gây ức chế cho bị cáo nên bị cáo phản ứng lại, yêu cầu bị hại chấm dứt hành vi vi phạm. Bị cáo chỉ dùng bình xịt côn trùng đập vào cửa xe ô tô của ông L, mục đích là để dọa nhưng ông L cố tình đưa người và đầu vào nên mới bị thương tích. Bị cáo không cố ý đánh vào người ông L.

Với những nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt Bùi Đức M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên trả lại cho bị cáo số tiền nộp bồi thường trước khi xét xử; về xử lý vật chứng; về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, bị cáo Bùi Đức M có Đơn kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức M khai nhận đã có hành vi cố ý gây ra thương tích cho bị hại; bị cáo ân hận về hành vi của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đây là những tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức M nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 21 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức M có mặt. Vì vậy, ngày 01 tháng 10 năm 2024, bị cáo Bùi Đức M có đơn kháng cáo là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 05 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại khu vực trước cửa văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ vận tải Hải Nam ở thôn Đ 2, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, bị cáo Bùi Đức M đã có hành vi dùng 01 bình xịt bằng kim loại hình trụ tròn đập nhiều nhất vào người ông Đỗ Văn L, gây thương tích ở đỉnh đầu với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%. Bị cáo Bùi Đức M có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý và bị hại có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên

hành vi của bị cáo Bùi Đức M đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có bố là ông Bùi Đức Q được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, có mẹ là bà Lê Thị T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và gia đình bị cáo được UBND thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen “Hộ gia đình tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới”; nguyên nhân xảy ra vụ án cũng xuất phát từ việc bị hại nhiều lần đến văn phòng công ty của bị cáo căng băng rôn nhằm gây áp lực để đòi nợ nên bị hại cũng có lỗi một phần. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Người bào chữa. Bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Người bào chữa.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đức M : Bị cáo Bùi Đức M không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nguyên nhân xảy ra vụ án cũng do bị hại có một phần lỗi và thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 01% nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[6] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Đức M ; sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Bùi Đức M .

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức M 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2024/HSST-QĐCĐKNCT ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Bùi Đức M .

Giao bị cáo Bùi Đức M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

3. Về án phí hình sự: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- PV06; PC 10 - Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Kiến Thụy;
- Phòng KTNV và THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Thạch

- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.